

Bản án số: **02/2023/HS-ST**

Ngày: 09/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chùm và ông Nguyễn Ngọc Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đáng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn K, sinh năm 1968; tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Q Th(chết) và bà Lý T S(chết); có vợ Đàm T Đ, sinh năm 1969 và 01 con sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/10/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên ra Quyết định số 1262/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trái phép”, nộp phạt ngày 05/10/2021; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khu phố b, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu phố c, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Nguyễn Thái H1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; có mặt.

4. Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khu phố b, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

5. Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Khu phố b, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

6. Võ Tấn T2, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Khu phố d, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2021, Nông Văn K bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn HR, huyện SH ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1262 xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, với khối lượng 7,5m³, chưa được cơ quan chức năng cho phép, tại Khu phố a, thị trấn HR, huyện SH, theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, K nộp phạt ngày 05/10/2021.

Đầu tháng 5/2022, K thống nhất cùng Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thái H1, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Ngọc H2 và Võ Tấn T2 đến khu đất của K để khai thác đá quặng, xay, đãi lấy vàng với tỷ lệ ăn chia K được 02/10 phần; Thành được trả tiền công 250.000 đồng/ngày; nhóm còn lại 08/10 phần. Từ ngày 08/5/2022 đến ngày 11/5/2022, 07 người đã khai thác đá quặng thô, xay, đãi lấy vàng tại khu đất của K ở Khu phố a, thị trấn HR, huyện SH; cụ thể, H, T, T1 xuống hố dùng xà beng, xẻng, cuốc đào đá quặng cho vào xô nhựa để H2, T2 dùng cần quay tay đưa đá quặng lên trên, T2 dùng xe rùa vận chuyển đến vị trí của K, H1. H1 xúc đá quặng đưa vào máy xay, K vận hành máy xay, đá quặng sau khi xay được đưa ra máng gỗ để đãi lấy vàng. Lúc 10 giờ ngày 11/5/2022, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Phú Yên phát hiện lập biên bản, tạm giữ, niêm phong 03 bao tải đá quặng và các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc khai thác.

Kết luận giám định tư pháp ngày 22/8/2022, kết luận: 03 bao khoáng sản (nghỉ đá quặng) là khoáng sản quặng vàng, cụ thể:

- Bao số 1 có khối lượng 51,52kg là quặng vàng có hàm lượng Au: 14,8gam/tấn, hàm lượng Ag: 18gam/tấn.

- Bao số 2 có khối lượng 27,85kg là quặng vàng có hàm lượng Au: 32,4gam/tấn, hàm lượng Ag: 67gam/tấn.

- Bao số 3 có khối lượng 47,17 kg là quặng vàng có hàm lượng Au: 34,2gam/tấn, hàm lượng Ag: 65gam/tấn.

Tại Bản Cáo trạng số: 41/ CT-VKS-P1 ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nông Văn K về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo Điều đ, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn K vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nông Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. **Về Hình phạt:** Áp dụng Điều đ, Khoản 1 Điều 227; Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt Nông Văn K từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 03 máy xay đá; 03 máy khoan. Tịch thu tiêu hủy: 03 bao khoáng sản quặng vàng có khối lượng lần lượt 48,52kg; 24,85kg; 44,17kg; 03 bộ máng gỗ đãi vàng; 03 cái đĩa đãi bằng kim loại; 01 xe rửa; 02 cái cần quay tay; 02 can nhựa; 01 vỏ bình ga; 01 cuộn dây điện màu đen, trắng; 01 cái xẻng; 01 can nhựa màu nâu vàng nhãn hiệu B BRAUN; 01 cái xúc đá tự chế bằng nhựa cứng màu xanh dương; 01 cuộn dây nhựa màu xanh dương.

Bị cáo Nông Văn K không đối đáp gì, tiếp tục xin được pháp luật khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn K tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định, vật chứng thu giữ; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nông Văn K đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 04/10/2021 về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; nhưng từ ngày 08/5/2022 đến ngày 11/5/2022, tại Khu phố a, thị trấn HR, huyện SH, K tiếp tục cùng người khác khai thác 126,54kg khoáng sản là quặng vàng khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép. Do đó, Cáo trạng số 41/CT-VKSPY-P1 ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nông Văn K về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo Điều đ, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo Nông Văn K nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về khai thác tài nguyên là khoáng sản quặng kim loại được pháp luật quy định, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo đang có khó khăn về hoàn cảnh kinh tế, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] 03 (Ba) máy xay đá; 03 (Ba) máy khoan. Là tài sản của bị cáo Nông Văn K; được các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo Điều a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] 03 (Ba) bao khoáng sản quặng vàng có khối lượng lần lượt 48,52kg; 24,85kg; 44,17kg; 03 bộ máng gỗ đãi vàng; 03 (Ba) cái đĩa đãi bằng kim loại; 01 (Một) xe rùa; 02 (Hai) cái cần quay tay; 02 (Hai) can nhựa; 01 (Một) vỏ bình ga; 01 (Một) cuộn dây điện màu đen, trắng; 01 (Một) cái xẻng; 01 (Một) can nhựa màu nâu vàng nhãn hiệu B BRAUN; 01 (Một) cái xúc đá tự chế bằng nhựa cứng màu xanh dương; 01 (Một) cuộn dây nhựa màu xanh dương. Là vật cầm tàng trữ, lưu hành; và vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tịch thu tiêu hủy theo Điều c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều a, c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[5] Về án phí: Bị cáo Nông Văn K bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đối với Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thái H1, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Ngọc H2 và Võ Tấn T2 có hành vi cùng Nông Văn K khai thác trái phép khoáng sản là quặng vàng, tuy nhiên không có tình tiết định tội nào khác nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[7] Nông Văn K khai từ tháng 02/2022 đến 04/2022 có nhóm người ở Thái Nguyên đến khu đất của K để khai thác khoáng sản, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của nhóm người này, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

1. Về hình phạt: Áp dụng Điểm đ, Khoản 1 Điều 227; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nông Văn K – 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 03 (Ba) máy xay đá; 03 (Ba) máy khoan.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) bao khoáng sản quặng vàng có khối lượng lần lượt 48,52kg; 24,85kg; 44,17kg; 03 bộ máng gỗ đãi vàng; 03 (Ba) cái đĩa đãi bằng kim loại; 01 (Một) xe rùa; 02 (Hai) cái cần quay tay; 02 (Hai) can nhựa; 01 (Một) vỏ bình ga; 01 (Một) cuộn dây điện màu đen, trắng; 01 (Một) cái xẻng; 01 (Một) can nhựa màu nâu vàng nhãn hiệu B BRAUN; 01 (Một) cái xúc đá tự chế bằng nhựa cứng màu xanh dương; 01 (Một) cuộn dây nhựa màu xanh dương.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nông Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên;
- PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Chùm

Nguyễn Ngọc Uyên

Võ Nguyên Tùng